***Ngày soạn: 10/ 11 / 2024***

***Ngày dạy: 20/ 11/ 2024***

**Tuần 11**

**CHỦ ĐỀ 4: SÁNG TẠO VỚI CHẤM, NÉT, MÀU SẮC**

**(Thời lượng 2 tiết)**

**Bài 6: BÀN TAY KÌ DIỆU (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

Bài học góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học, tôn trọng sản phẩm mĩ thuật ở HS. Cụ thể một số biểu hiện chủ yếu sau:

- Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập.

- Biết giữ vệ sinh lớp học như nhặt giấy vụn vào thùng rác, không để hồ dán dính trên

bàn, ghế,...

- Biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm do bạn bè và người khác tạo ra.

**2. Năng lực**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

*2.1. Năng lực mĩ thuật*

- Nhận biết được hình dáng, đặc điểm của bàn tay.

- Biết vận dụng các thể dáng khác nhau của bàn tay để tạo sản phẩm theo ý thích; bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ chơi, đồ trang trí.

- Biết trưng bày, giới thiệu, nhận xét và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

*2.2. Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động tạo thế dáng bàn tay để thực hành.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng công cụ, họa phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.

*2.3. Năng lực đặc thù khác*

- Năng lực ngôn ngữ: Biết trao đổi, thảo luận với bạn, với thầy cô trong học tập.

- Năng lực thể chất: Thông qua sự vận động của bàn tay để tạo thế dáng và thực hành tạo sản phẩm.

**II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN**

**1.Giáo viên**:

SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, kéo, bút chì, hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

**2.Học sinh:**

SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo.

**III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Phương pháp dạy học:** Trực quan, quan sát, gợi mở, trò chơi, thực hành, thảo luận, giải quyết vấn đề, liên hệ thực tế.

**2. Kĩ thuật dạy học:** Đặt câu hỏi, động não, bể cá.

**3. Hình thức tổ chức dạy học:** Làm việc cá nhân, làm việc nhóm

**IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Ổn định lớp và khởi động (5 phút)**  - Tổ chức học sinh hát, kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng, vật liệu của học sinh.  - Cho HS kể một số công việc hằng ngày cần thực hiện bằng bàn tay.  - GV chốt ý từ đó liên hệ giới thiệu nội dung bài học  **Hoạt động 2: Quan sát, nhận biết (10 phút)**  Tổ chức học sinh quan sát hình ảnh minh họa mục Quan sát, nhận biết ở trang 28, 29 SGK  - Hướng dẫn HS quan sát hình ảnh SGK và thảo luận  + Nêu được tên con vật.  + Mô tả và thực hiện cách tạo hình bàn tay để biểu đạt con vật (hình dạng hoặc một phần của con vật).  - Gọi đại diện các nhóm HS trình bày. Gợi mở, hướng dẫn HS tạo hình bàn tay ở các thế dáng khác nhau như: nằm ngang, thẳng đứng, nghiêng,...Có thể dùng tay xoay trên không hoặc đặt trên bàn.  - *Lưu ý:* GV có thể sử dụng đèn pin để tạo bóng của bàn tay.  - Tổng kết nội dung quan sát, nhận biết; gợi mở nội dung thực hành sáng tạo.  **Hoạt động 3:** **Thực hành, sáng tạo (15 phút)**  3.1. Tìm hiểu cách tạo hình từ bàn tay  - Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trang 29, 30 SGK và hình ảnh minh hoa do GV chuẩn bị. Đặt câu hỏi, nêu vấn đề giúp HS nhận ra thứ tự các bước tạo hình một số con vật từ bàn tay.  - GV thị phạm minh họa, giảng giải và phân tích các thao tác, kết hợp tương tác với HS.  + Tạo hình con ốc sên:  Bước 1: Tạo thế dáng bàn tay: Nắm nhẹ bàn tay và đặt trên trang giấy.  Bước 2: Dùng bút chì (hoặc bút màu) vẽ nét hình bàn tay trên trang giấy.  Bước 3: Nâng bàn tay khỏi giấy và vẽ thêm nét xoắn ốc làm rõ hình con ốc sên.  Bước 4: Vẽ màu theo ý thích cho hình con ốc sên và cắt khỏi trang giấy, sản phẩm đã hoàn thành.  + Tạo hình con cá, con hươu cao cổ: GV có thể tiếp tục thị phạm hoặc gợi mở HS các bước minh họa trong SGK.  - Gợi nhắc HS: Có nhiều cách tạo con vật từ các thế dáng bàn tay của mình.  3.2. Tổ chức HS thực hành  - Bố trí HS ngồi theo nhóm (6 HS)  - Giao nhiệm vụ cho HS: Tạo hình thế dáng bàn tay của mình. Vận dụng các bước thực hành để tạo con vật yêu thích bằng các chấm, nét, màu sắc.  - Lưu ý HS: Lựa chọn vị trí tạo hình dáng con vật phù hợp với khổ giấy/ vở bài tập. Có thể vẽ thêm chi tiết, hình ảnh như Mặt Trời, mây, sông nước, cây,..ở xung quanh con vật, tạo chủ đề bức tranh theo ý thích. Có thể tạo kết hợp nhiều hình bàn tay trên khổ giấy, tạo bức tranh bàn tay của riêng mình.  - Quan sát, hướng dẫn và có thể hỗ trợ HS thực hành  - Gợi mở nội dung HS trao đổi/ thảo luận trong thực hành.  **Hoạt động 4: Cảm nhận, chia sẻ (7 phút)**  - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm.  - Gợi mở HS giới thiệu:  + Tên con vật đã tạo được từ tạo hình thế dáng bàn tay.  + Em đã làm thế nào để tạo sản phẩm của mình?  - Chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm.  **Hoạt động 5: Tổng kết tiết học (3 phút)**  - Nhận xét kết quả thực hành, ý thức học, chuẩn bị bài của HS, liên hệ bài học với thực tiễn.  - Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị. | - Hát tập thể. Để đồ dùng lên bàn giáo viên kiểm tra.  - HS thi nhau kể.  - Lắng nghe, nhắc đề bài.  - Thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn.  - Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, quan sát.  - Quan sát, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  - Quan sát. Tham gia tương tác cùng GV.  - Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS  - Tạo sản phẩm cá nhân.  - Tập đặt câu hỏi cho bạn, trả lời, thảo luận, chia sẻ trong thực hành.  - Trưng bày sản phẩm theo nhóm.  - Giới thiệu sản phẩm của mình.  - Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/ của bạn.  - Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ. |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**